

Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



D Các loại đăng ký khác

▣ [D Các loại đăng ký khác](#)

Khi bạn bắt đầu sống tại Nhật thì việc đăng ký ngoại kiều, bảo hiểm sức khỏe quốc dân, đăng ký con dấu .v.v.. tại tòa hành chính của thành phố, phường xã là điều cần thiết. Ở đây, chúng tôi giới thiệu về cách làm thủ tục và toà hành chính, nơi thụ lý các thủ tục đó.

1 Tòa hành chính của thành phố, phường xã

Khi bạn sống tại Nhật thì nơi làm các thủ tục cần thiết là tòa hành chính của thành phố, phường xã.

(1) Nhiệm vụ của tòa hành chính của thành phố, phường xã

Tòa hành chính của thành phố, phường xã mà bạn đang sinh sống là nơi tiến hành đăng ký và làm các thủ tục cần thiết. Ngoài ra tại đây còn có nhiều loại cửa tư vấn. Vì vậy nếu bạn gặp khó khăn trong cuộc sống, xin hãy xin hãy thoải mái trao đổi tại đó.

Tòa hành chính của thành phố, phường xã có thể làm các thủ tục như dưới đây.

Đăng ký ngoại kiều	Lương hưu quốc dân		Bảo hiểm sức khỏe quốc dân
Chuyển học – Nhập học vào trường tiểu học, trung học	Đăng ký kết hôn	Đăng ký khai sinh	Kê khai tử vong

(2) Cửa liên hệ vào ngày nghỉ và buổi tối .

Tùy theo thành phố, phường xã có nơi bố trí máy phát hành tự động mà vào ngày nghỉ và buổi tối có thể nhận được các loại giấy chứng minh. Ngoài ra cũng có nơi tổ chức các loại hình thức dịch vụ như trả lời các thắc mắc bằng điện thoại, thư điện tử vào ngày nghỉ và buổi tối.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



D Các loại đăng ký khác

[D Các loại đăng ký khác](#)

2 Hộ tịch

Chế độ hộ tịch là chế độ chứng minh một cách công khai quan hệ nhân thân như chào đời, tử vong và kết hôn .v.v... Luật hộ tịch có hiệu lực về địa điểm nên cũng được áp dụng đối với người nước ngoài trong nước Nhật. Do đó, những người nước ngoài sinh sống tại Nhật căn cứ vào luật hộ tịch cũng phải làm các thủ tục đăng lý như khai sinh, khai tử kết hôn và ly hôn .v.v...

Những văn bản đăng ký này sẽ được quản lý và là tài liệu chứng minh nhân thân của người đó.

*Khi sinh nở hoặc tử vong thì đồng thời cũng phải thông báo cho cơ quan có trách nhiệm của nước mình. Về cách làm thủ tục xin hãy xác nhận tại Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Nhật.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



D Các loại đăng ký khác

[D Các loại đăng ký khác](#)

3 Nhập quốc tịch

Điểm khác biệt lớn giữa nhập quốc tịch và giấy phép vĩnh trú là nhập quốc tịch có nghĩa là lấy quốc tịch Nhật. Người mang quốc tịch nước ngoài khi muốn lấy quốc tịch Nhật thì việc làm thủ tục xin lấy quốc tịch Nhật là điều cần thiết. Mặt khác, Nhật không chấp nhận việc mang hai quốc tịch nên người xin lấy quốc tịch Nhật cần phải chính thức từ bỏ quốc tịch của người đó. Do đó, bạn chưa nhận được sự cho phép của Bộ trưởng Tư pháp thì dù cho có kết hôn với người Nhật hoặc là trở thành con nuôi của người Nhật, cũng không đổi sang quốc tịch Nhật được một cách tự động.

Đơn xin phép nhập quốc tịch được tiến hành ở các cục tư pháp địa phương. Nếu được cho phép thì tư cách lưu trú sẽ mất đi, thay vào đó sẽ vào quốc tịch Nhật, có được các quyền lợi như bầu cử, đăng ký công dân. Thêm nữa, với tư cách là người Nhật thì gánh lấy các nghĩa vụ về nộp thuế và lao động .v.v... Để biết thêm chi tiết xin hãy liên lạc tại các Cục tư pháp địa phương. Lệ phí: tồn tiền



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



D Các loại đăng ký khác

[D Các loại đăng ký khác](#)

4 Giấy khai tử

Khi người nước ngoài tử vong tại Nhật thì cũng cần làm các thủ tục giống như người Nhật.

Vì luật hộ tịch có hiệu lực về địa điểm nên cũng được áp dụng đối với người nước ngoài sống tại Nhật. Do đó, người nước ngoài khi tử vong tại Nhật thì căn cứ vào luật này cũng phải khai tử vong tại tòa hành chính của thành phố, phường xã.

Ngoài việc nộp giấy khai tử, còn phải trả thẻ đăng ký ngoại kiều cho tòa hành chính, do đó việc đăng ký ngoại kiều sẽ bị xóa. Mặt khác, cũng phải làm thủ tục thông báo tại đất nước của người đã tử vong. Tùy mỗi nước có cách thủ tục khác nhau. Vì vậy, xin hãy xác nhận tại Đại sứ quán, Lãnh sự quán.

Trong trường hợp người mang tư cách lưu trú là “vợ/chồng của người Nhật” nếu đối phương qua đời thì không được gia hạn tiếp. Nếu muốn gia hạn để tiếp tục sống tại Nhật thì xin trao đổi với sở quản lý xuất nhập cảnh.

Giấy tờ cần thiết	Nơi nộp	Thời hạn	Lệ phí
1 Giấy khai tử Có ở tòa hành chính hoặc bệnh viện 2 Giấy chứng tử Là giấy tờ mà nhận được sự chứng minh đã tử vong của bác sĩ. 3 Con dấu của người nộp. Nếu bạn không có con dấu thì ký tên cũng được.	Tòa hành chính nơi cư ngụ của người nộp, hoặc nơi đã tử vong.	Trong vòng 7 ngày từ ngày biết được sự thật tử vong.	Miễn phí



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



D Các loại đăng ký khác

▶ [D Các loại đăng ký khác](#)

Sample

死亡届

平成 年 月 日届出

長 殿

受理 平成 年 月 日 第 号	発送 平成 年 月 日					
送付 平成 年 月 日 第 号	長印					
書類調査	戸籍記載	記載調査	調査票	印 票	住民票	通知

(1) (よみかた)	氏 名	
(2) 氏 名	民 名	<input type="checkbox"/> 男 <input type="checkbox"/> 女
(3) 生 年 月 日	明治 昭和 年 月 日 (生まれたから30日以内) 大正 平成 (死亡したときは生まれた 時期を書いてください)	<input type="checkbox"/> 午前 時 分 <input type="checkbox"/> 午後 時 分
(4) 死亡したとき	平成 年 月 日	<input type="checkbox"/> 午前 時 分 <input type="checkbox"/> 午後 時 分
(5) 死亡したところ	番地 番 号	
(6) 住 所	番地 番 号	
(6) (住民登録をして いるところ)	アール マンション等 世帯主 の氏名	
(7) 本 籍	番地 番 号	
(7) (外国人のときは 国籍だけを書いて ください)	筆頭者 の氏名	
(8) 死亡した人の夫 または妻	<input type="checkbox"/> いる (満 歳) <input type="checkbox"/> いない (<input type="checkbox"/> 未婚 <input type="checkbox"/> 死別 <input type="checkbox"/> 離別)	
(9) 死亡したときの 世帯のおもな 仕事と	<input type="checkbox"/> 1. 農業だけまたは農業とその他の仕事を持っている世帯 <input type="checkbox"/> 2. 自由業・商工業・サービス業等を個人で経営している世帯 <input type="checkbox"/> 3. 企業・個人商店等(官公庁は除く)の常用労働者若者で勤め先の従業員数が1人から99人までの世帯(日々または1年未満の契約の雇用者は5) <input type="checkbox"/> 4. 3にあてはまらない常用労働者若者及び会社団体の役員の世界(日々または1年未満の契約の雇用者は5) <input type="checkbox"/> 5. 1から4にあてはまらないその他の仕事をしている者のいる世帯 <input type="checkbox"/> 6. 仕事をしている者のいない世帯	
(10) 死亡した人の 職 業・産 業	(国勢調査の年一平成 年一の4月1日から翌年3月31日までに届出をするときだけ書いてください) 職業 産業	
(11) 死亡した人の 職 業・産 業	職業 産業	
その他		
届 出 人	<input type="checkbox"/> 1. 同居の親族 <input type="checkbox"/> 2. 同居していない親族 <input type="checkbox"/> 3. 同居者 <input type="checkbox"/> 4. 家主 <input type="checkbox"/> 5. 地主 <input type="checkbox"/> 6. 家屋管理人 <input type="checkbox"/> 7. 土地管理人 <input type="checkbox"/> 8. 公設所の長 住所 番地 番 号 本籍 番地 番 号 筆頭者の氏名 署名 印 年 月 日生	
事件簿番号		
連絡先	電話 - - 昼間連絡が取れるところ 自宅・勤務先・携帯	

記入の注意

鉛筆や消えやすいインキで書かないでください。

死亡したことを知った日からかぞえて7日以内に出してください。

届書は、1通でさしつかえありません。

「筆頭者の氏名」には、戸籍のはじめに記載されている人の氏名を書いてください。

内縁のものはふくまれません。

には、あてはまるものに☑のようにするしをつけてください。

死亡者について書いてください。

届け出られた事項は、人口動態調査(統計法に基づく指定統計第5号、厚生労働省所管)にも用いられます。

◎届出人の印をご持参ください。

字は略さず丁寧に書いてください。



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



D Các loại đăng ký khác

▶ D Các loại đăng ký khác

Sample

死亡診断書 (死体検案書)

この死亡診断書(死体検案書)は、我が国の死因統計作成の資料としても用いられます。かき書で、できるだけ詳しく書いてください。

記入の注意

氏名	1 男 2 女	生年月日	明治 昭和 大正 平成	年 月 日	午前・午後 時 分
	(生まれたから30日以内に死亡したときは生まれた時刻も書いてください。)				
死亡したとき	平成 年 月 日	午前・午後 時 分			
(12) 死亡したところ及びその種別	死亡したところの種別	1 病院 2 診療所 3 介護老人保健施設 4 助産所 5 老人ホーム 6 自宅 7 その他			
	死亡したところ	〒 番 地 番 号			
(14) 死亡の原因	死亡したところの種別・公称施設の名				
	I	(ア) 直接死因	原因(発症)又は受傷から死亡までの期間		
		(イ) (ア)の原因	◆年、月、日等の単位で書いてください。ただし、日未満の場合は、時、分等の単位で書いてください。(例)1年3か月、5時間20分)		
	(ウ) (イ)の原因				
II	(エ) (ウ)の原因	直接には死因に関係しないがI欄の疾病経過に影響を及ぼした疾病名等			
(15) 死因の種類	手術	1 無 2 有	部位及び主要所見	手術年月日	平成 年 月 日
	解剖	1 無 2 有	主要所見		
(16) 外因死の追加事項	1 病死及び自然死	不慮の外因死 { 2 交通事故 3 転倒・転落 4 溺水 5 煙、火災及び火焔による傷害 } 外因死 { 6 窒息 7 中毒 8 その他 } その他及び不詳の外因死 { 9 自殺 10 他殺 11 その他及び不詳の外因 } 12 不詳の死			
	傷害が発生したとき	平成、昭和 年 月 日 午前・午後 時 分	傷害が発生したところ	〒 番 地 番 号	都道府市区町村
(17) 生後1年未満で病死した場合の追加事項	傷害が発生したところの種別	1 住居 2 工場及び建築現場 3 道路 4 その他			
	手段及び状況				
(18) その他特に付言すべきことから	出生時体重	単胎・多胎の別	妊娠週数		
	グラム	1 単胎 2 多胎 (子中第 子)	週		
(19) 上記のとおり診断(検案)する	妊娠・分娩時における母体の病態又は異状	母の生年月日	前回までの妊娠の結果		
	1 無 2 有 3 不詳	昭和 年 月 日 平成 年 月 日	出生児 人 死産児 人 (妊娠満22週以後に限る)		
診断(検案)する		平成 年 月 日	平成 年 月 日		
本診断書(検案書)発行年月日		平成 年 月 日	〒 番 地 番 号		
(病院、診療所若しくは介護老人保健施設等の名称及び所在地又は医師の住所)					
(氏名) 医師		印			

生年月日が不詳の場合は、指定年齢をカッコを付して書いてください。

夜の12時は「午前0時」、昼の12時は「午後0時」と書いてください。

「老人ホーム」は、養護老人ホーム、特別養護老人ホーム、軽費老人ホーム及び有料老人ホームをいいます。

傷病名等は、日本語で書いてください。
I欄では、各傷病について発病の方(例:急性)、病因(例:病原体名)、部位(例:胃噴門部がん)、性状(例:病理組織型)等もできるだけ書いてください。

妊娠中の死亡の場合は「妊娠満何週」、また、分娩中の死亡の場合は「妊娠満何週の分娩中」と書いてください。

産後42日未満の死亡の場合は「妊娠満何週産後何日」と書いてください。

I欄及びII欄に関係した手術について、術式又はその診断名と関連のある所見等を書いてください。紹介状や伝聞等による情報についてもカッコを付して書いてください。

「交通事故」は、事故発生からの期間にかかわらず、その事故による死亡が該当します。
「煙、火災及び火焔による傷害」は、火災による一酸化炭素中毒、窒息等も含まれます。

「住居」とは、住宅、庭等を行い、老人ホーム等の居住施設は含まれません。

傷害がどのような状況で起こったかを具体的に書いてください。

妊娠週数は、最終月経、基礎体温、超音波計測等により推定し、できるだけ正確に書いてください。

母子健康手帳等を参考に書いてください。

Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



D Các loại đăng ký khác

▣ [D Các loại đăng ký khác](#)

5 Con dấu

Tại Nhật người ta sử dụng con dấu để thay cho chữ ký.

5-1 Định nghĩa con dấu (ấn)

Có hai loại con dấu: Nhận ấn (Mitome in) là con dấu sử dụng bình thường và thực ấn (Jitsu in) là con dấu sử dụng khi làm các giấy tờ quan trọng. Cái nào cũng có thể được làm tại cửa hàng làm con dấu, tùy theo vật liệu mà giá cả khác nhau lớn.

(1) Nhận ấn(Mitome in)



Là con dấu nhỏ được sử dụng như chữ ký khi làm các giấy tờ tại tòa hành chính hoặc nhận các bưu phẩm chuyển đến. Đối với loại con dấu này không có qui định gì nhưng con dấu mình đã sử dụng để mở tài khoản thật là cần thiết khi rút tiền bằng sổ tài khoản hay đóng tài khoản nên xin hãy giữ gìn cẩn thận.

(2) Thực ấn(Jitsu in)

Là con dấu được sử dụng khi làm giấy tờ quan trọng có tính cách chính thức. Bạn sẽ đăng ký bản mẫu con dấu (đăng ký con dấu) tại tòa hành chính của thành phố, phường xã, nơi mình đang sinh sống.



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



D Các loại đăng ký khác

[D Các loại đăng ký khác](#)

5 Con dấu

5-2 Đăng ký con dấu (ấn)

Đăng ký con dấu là công việc đặc biệt của tòa hành chính của thành phố, phường xã. Cách xử lý cho việc đăng ký này tùy thuộc vào luật lệ con dấu của các tòa hành chính của thành phố, phường xã. Dưới đây là một ví dụ điển hình của việc đăng ký con dấu tại tòa hành chính. Việc đăng ký con dấu được áp dụng đối với người trên 15 tuổi và đã đăng ký ngoại kiều. Bạn làm đơn tại tòa hành chính. Mỗi người chỉ được đăng ký một con dấu. Sau khi làm thủ tục đăng ký con dấu thì được cấp thẻ chứng minh đăng ký con dấu. Thực ấn (Jitsu in) và thẻ chứng minh đăng ký con dấu là vật cần thiết được sử dụng khi đăng ký xe hơi, bắt động sản, vay mượn tiền thay cho chữ ký. Do vậy bạn nên quản lý những vật đó một cách cẩn thận.

* Khi làm mất thẻ đăng ký con dấu thì phải nộp đơn khai mất, đồng thời cần phải đăng ký con dấu lại.

* Trường hợp người làm đơn là người đại diện thì phải có giấy ủy quyền và việc làm thủ tục tốn vài ngày.

● Xin đăng ký con dấu (trường hợp người trên 15 tuổi và chính bản thân người ấy đăng ký).

Giấy tờ cần thiết	Nơi nộp	Thời gian	Lệ phí
1 Con dấu muốn đăng ký 2 Giấy tờ xác nhận nhân thân được cơ quan có thẩm quyền cấp mà có hình khuôn mặt. 3 Thẻ đăng ký ngoại kiều 4 Bằng lái xe hoặc giấy tờ tương đương	Tòa hành chính của thành phố, phường, xã.	Ngày xin đăng ký	Đăng ký: miễn phí. Phí phát hành giấy chứng minh: tốn tiền (khoảng 300 yên, tùy nơi mà phí khác nhau.

Thẻ chứng minh đăng ký con dấu (mặt chính)



Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng



D Các loại đăng ký khác

▣ [D Các loại đăng ký khác](#)

(1) Loại mẫu chữ có thể đăng ký con dấu

• Trường hợp khi đăng ký ngoại kiều với họ tên bằng chữ Hán.

- 1 Con dấu có cả họ và tên bằng chữ Hán
- 2 Con dấu chỉ có họ bằng chữ Hán
- 3 Con dấu chỉ có tên bằng chữ Hán

• Trường hợp khi đăng ký ngoại kiều với họ tên bằng mẫu tự chữ cái.

Con dấu có họ hay tên hay tên đệm bằng mẫu từ chữ cái.

• Trường hợp đăng ký bằng tên thường gọi (tên Nhật).

Con dấu được làm như tên thường gọi (tên Nhật) đã đăng ký.

* Tên biệt hiệu riêng và tên viết tắt thì không thể đăng ký con dấu .

* Tên thường gọi (tên Nhật) là tên mà trong cuộc sống thường ngày được sử dụng mà khác với tên thật. Người nước ngoài chỉ được đăng ký một tên thường gọi.

* Trường hợp đăng ký tên thường gọi bằng chữ Katakana, thì con dấu làm bằng chữ Katakana cũng có thể được đăng ký.

(2) Loại con dấu không thể đăng ký được

Con dấu được đăng ký có giới hạn. Những con dấu không thể đăng ký như dưới đây.

- Con dấu mà không trùng với họ tên, tên và tên đệm như đã đăng ký trong bản mẫu đăng ký ngoại kiều.
- Là vật biểu thị những gì khác với họ tên như tên nghề nghiệp, thương hiệu.v.v...
- Con dấu cao su hoặc con dấu làm bằng vật liệu mà dễ thay đổi về hình dạng.
- Dấu ấn trên giấy không nằm trong một hình vuông có chiều dài một cạnh từ 8mm đến 25mm.
- Dấu ấn trên giấy không rõ ràng (dấu ấn khó đọc hoặc thiếu một phần).

(3) Giấy chứng minh con dấu.

Khi sử dụng thực ấn (Jitsu in) thì giấy chứng minh con dấu là vật chứng minh con dấu đó có phải là đồ thật hay không.

Ở Nhật khi làm các hợp đồng quan trọng như khi mua đất, nhà và xe hơi thì cần thực ấn (Jitsu in) và giấy chứng minh con dấu.

Giấy chứng minh con dấu được cấp khi người sở hữu hoặc người đại diện xuất trình thẻ đăng ký tại tòa hành chính. Trong trường hợp người đại diện lên trên đó thì không cần giấy ủy quyền.

Mặt khác, nếu bạn chỉ mang theo con dấu được đăng ký thì không được cấp giấy chứng minh con dấu nên phải chú ý trước.

* Một số tòa hành chính khu vực có thể bố trí máy phát hành tự động.

